TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST- KDTM	*Đồng Hới, ngày 03 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 41/2022/TLST - KDTM ngày 26/12/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP AC (ACB); địa chỉ: Số 442 NTMK, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền của ông Từ Tiến P: Ông Nguyễn Đình L - Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ (*Theo Giấy Ủy quyền số 1285/UQ-QLN.22 ngày 05/7/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)*); địa chỉ: Lầu 8 Tòa nhà ACB, 444A-446 CMTT, phường 11, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L: bà Nguyễn Ngọc Th - Nhân viên xử lý nợ (*Theo Giấy ủy quyền số 1242/UQ-QLN.22 ngày 06/12/2022 của Phó Giám đốc Phòng Quản Lý Nợ Ngân hàng TMCP AC*); địa chỉ: số 257 THĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn C, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị O, sinh năm 1982; địa chỉ: Đường LTT, tổ dân phố 6, phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về tiền gốc và lãi: Căn cứ vào thỏa thuận và điều kiện chung số QBI.CN.2722.190721 ngày 20/7/2021; Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.2706.190721 ngày 20/7/2021; Phụ lục hợp đồng số QBI.CN.2706.190721/PL-01 ngày 20/7/2021 và các Khế ước nhận nợ Số 04:

349892129 ngày 13/12/2021; số 05: 352466879 ngày 14/01/2022; Số 06: 353067289 ngày 21/01/2022; số 07: 353415179 ngày 25/01/2022; Số 08: 356621029 ngày 08/3/2022. Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số. Thẻ tín dụng số: 9704xxxxxxxx3321, cấp ngày 27/4/2020 và thẻ tín dụng số 3567xxxx xxx 9411, cấp ngày 22/7/2021. Các thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung; Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, thẻ tín dụng và các giấy nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng MCP AC với ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O. Ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O phải trả cho Ngân hàng TMCP AC (ACB) tính đến ngày 24/3/2022 với tổng số tiền gốc và lãi là: 2.434.500.896 đồng. (Trong đó: Dư nợ gốc: 2.167.027.595 đồng; lãi trong hạn: 23.975.823 đồng; lãi quá hạn: 241.724.614 đồng; phạt chậm trả: 1.772.864 đồng).

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi: Hai bên đương sự thỏa thuận, thống nhất ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O sẽ thanh toán hết khoản nợ như sau:

Lần 1: Đến ngày 30/3/2023 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng chẵn*).

Lần 2: Đến ngày 30/4/2023 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng chẵn*).

Lần 3: Đến ngày 30/5/2023 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng chẵn*).

Lần 4: Đến ngày 30/6/2023 thanh toán hết toàn bộ số tiền gốc, lãi và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 25/3/2023 đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành, ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Thỏa thuận và điều kiện chung số thỏa thuận và điều kiện chung số QBI.CN.2722.190721 ngày 20/7/2021; Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.2706.190721 ngày 20/7/2021; Phụ lục hợp đồng số QBI.CN.2706.190721/PL-01 ngày 20/7/2021 và các Khế ước nhận nợ Số 04: 349892129 ngày 13/12/2021; số 05: 352466879 ngày 14/01/2022; Số 06: 353067289 ngày 21/01/2022; số 07: 353415179 ngày 25/01/2022; Số 08: 356621029 ngày 08/3/2022. Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số. Thẻ tín dụng số: 9704xxxxxxxx3321, cấp ngày 27/4/2020 và thẻ tín dụng số 3567xxxx xxx 9411, cấp ngày 22/7/2021 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP AC (ACB) và ông Võ Văn C, bà Hoàng Thị O cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Trường hợp ông Võ Văn C, bà Hoàng Thị O vi phạm thời hạn của một trong các lần trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP AC (ACB) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp của ông Võ Văn C, bà Hoàng Thị O để thu hồi toàn bộ số nợ còn lại chưa thanh toán và số tiền lãi phát sinh do chậm thi hành cho Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 389, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng

của ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 102475, số vào sổ cấp GCN: CH02147 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/5/2016 cho ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O.Tài sản thế chấp cho ACB căn cứ theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐCN.43.200420 ngày 21/4/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng HV, số công chứng 2770; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, tỉnh Quảng Bình ngày 21/4/2020. Cam kết thế chấp tài sản ngày 27/4/2020.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 390, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 102476, số vào sổ cấp GCN: CH02148 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/5/2016 cho ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O. Tài sản thế chấp cho ACB căn cứ theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐCN.355.290119 ngày 30/01/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng HV, số công chứng 897; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, tỉnh Quảng Bình ngày 30/01/2019. Cam kết thế chấp tài sản ngày 30/01/2019.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 897315, số vào sổ cấp GCN: CH02659 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/6/2017 cho ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O. Tài sản thế chấp cho ACB căn cứ theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐCN.364.290119 ngày 30/01/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng HV, số công chứng 896; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, tỉnh Quảng Bình ngày 30/01/2019. Cam kết thế chấp tài sản ngày 30/01/2019.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và thanh toán cho Ngân hàng TMCP AC (ACB) số tiền 5.000.000 đồng.

2.5. Về án phí: Ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị O thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 40.345.008 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP AC (ACB) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho TMCP AC (ACB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.062.500 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001406 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh